

THÔNG BÁO ĐỀ ÁN TỰ CHỦ TUYỂN SINH

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYỂN SINH

1.1. Hình thức tuyển sinh

a) Phương thức 1: Xét tuyển dựa theo kết quả kỳ thi THPT quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức

- Xét tuyển các thí sinh dự thi ở các cụm thi do các trường Đại học tổ chức
- Điểm từng môn xét tuyển phải đạt từ ngưỡng tối thiểu do Bộ GDĐT quy định trở lên (*theo từng năm, sau khi có kết quả kỳ thi THPT quốc gia*).
- Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng (*theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT*).

b) Phương thức 2: Xét tuyển học bạ: có 02 hình thức:

* Hình thức 1:

- + Điểm trung bình các môn cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt 5.5 trở lên.
- + Điểm trung bình các môn học theo tổ hợp 3 môn xét tuyển của 5 học kỳ ở bậc THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 phải đạt 5.5 điểm trở lên.
- + Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt loại khá trở lên.

Đối với những hồ sơ thỏa các tiêu chí xét tuyển, thực hiện việc xét tuyển theo quy tắc:

+ **Tính điểm trung bình (ĐTB):**

$$\text{ĐTB} = (\text{Điểm TB môn 1 của 5 học kỳ} + \text{Điểm TB môn 2 của 5 học kỳ} + \text{Điểm TB môn 3 của 5 học kỳ})/3$$

+ **Tính điểm ưu tiên (ĐƯT):**

$$\text{ĐƯT} = (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})/3$$

+ **Tính điểm xét tuyển (ĐXT):**

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTB} + \text{ĐƯT}$$

- + ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
- + Thực hiện xét tuyển từ trên xuống dưới đến khi đủ chỉ tiêu.

* Hình thức 2:

- + Điểm trung bình các môn cả năm lớp 12 đạt 5.5 điểm trở lên.
- + Điểm trung bình của tổ hợp 3 môn xét tuyển của năm lớp 12 đạt từ 5.5 điểm trở lên.

+ Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

Đối với những hồ sơ thỏa các tiêu chí xét tuyển, thực hiện việc xét tuyển theo quy tắc:

+ **Tính điểm trung bình (ĐTB):**

$ĐTB = (\text{Điểm TB cả năm môn 1} + \text{Điểm TB cả năm môn 2} + \text{Điểm TB cả năm môn 3})/3$

+ **Tính điểm ưu tiên (ĐƯT):**

$ĐƯT = (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})/3$

+ **Tính điểm xét tuyển (ĐXT):**

$ĐXT = ĐTB + ĐƯT$

+ ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

+ Thực hiện xét tuyển từ trên xuống dưới đến khi đủ chỉ tiêu.

1.2. Thời gian tuyển sinh

(1). Do Trường đã đào tạo theo quy chế tín chỉ, để xét tuyển những thí sinh trượt nguyện vọng của năm trước, trường xin đợt xét tuyển vào đầu năm và tổ chức học bắt đầu từ học kỳ 2.

- Nhận hồ sơ: từ ngày 02/01/2015 đến 16/01/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 17/01/2015 đến 20/01/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: ngày 25/01/2015.

(2). Xét tuyển đối với tất cả các thí sinh

a) Đợt 1:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 10/08/2015 đến 24/08/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 25/08/2015 đến 28/08/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 29/08/2015.

b) Đợt 2:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 07/09/2015 đến 20/09/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 21/09/2015 đến 24/09/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 28/09/2015.

c) Đợt 3:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 02/11/2015 đến 11/11/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 12/11/2015 đến 13/11/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 14/11/2015.

1.3. Quy định các tổ hợp môn thi tuyển và xét tuyển

STT	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển
1	Tổ hợp môn số 1	Toán – Vật lý – Hóa học
2	Tổ hợp môn số 2	Toán – Vật lý – Tiếng Anh
3	Tổ hợp môn số 3	Toán – Sinh học – Hóa học
4	Tổ hợp môn số 4	Toán – Sinh học – Vật lý
5	Tổ hợp môn số 5	Toán – Hóa học – Tiếng Anh
6	Tổ hợp môn số 6	Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Học sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương)

III. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

Stt	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Dược	C900107	1, 3, 4, 5
2	Quản trị kinh doanh (<i>QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS < NH</i>)	C340101	1, 2, 5, 6
3	Kế toán (<i>Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán</i>)	C340301	1, 2, 5, 6
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	C510103	1, 2, 3, 4
5	Công nghệ thông tin	C480201	1, 2, 3, 4
6	Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	C510303	1, 2, 3, 4
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	C510302	1, 2, 3, 4
8	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	C510406	1, 2, 3, 4
9	Công nghệ vật liệu	C510402	1, 2, 3, 4
10	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201	1, 2, 3, 4

IV. THỜI GIAN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Thời gian đào tạo: 3 năm

Được cấp bằng **CAO ĐẲNG CHÍNH QUY** của BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.

Sau khi tốt nghiệp, Sinh viên được học liên thông lên Đại học tại các trường Đại học có đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học trong toàn quốc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. MỨC LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

- Lệ phí xét tuyển: 30.000đ

VI. HỒ SƠ XÉT TUYỂN

1. Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn (theo mẫu đơn đăng ký).
2. Lý lịch HSSV
3. 01 bản sao Bằng Tốt nghiệp THPT/Bổ túc THPT hoặc văn bằng và bảng điểm của các trường TCCN, CĐ, ĐH, SDH, TCN, CDN (nếu có)
(hoặc Chứng nhận tốt nghiệp tạm thời - công chứng)
4. 01 bản sao Học bạ THPT/Bổ túc THPT (công chứng)
5. 01 bản sao Giấy khai sinh
6. 01 bản sao Chứng minh nhân dân
7. 02 hình 2x3 và 04 hình 3x4 (hình chụp không quá 6 tháng) có ghi họ tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau.

*** Mọi thắc mắc xin liên hệ:**

PHÒNG TUYỂN SINH

- Số 601 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

ĐT: (08) 2212.2598

Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999

- Số 12 Hoàng Minh Giám, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: (08) 3475.333 – 3476.333

Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999

- Số 01 Đoàn Kết, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, TP.HCM

ĐT: (08) 3722.2453-3722.4825-3722.5992

Hotline: 0124.4445.999-0124.4447.999

- Số 70 Bà huyện Thanh Quan, P. 7, Q. 3, TP.HCM

ĐT: (08) 3508.5578

Hotline: 125.5117.999

- Số 381 Nguyễn Oanh, P. 17, Q. Gò Vấp, TP.HCM

ĐT: (08) 3984.8829

Hotline: 0124.4447.999

- Số 255 đường 3/2, Phường 10, Quận 10, TP.HCM

ĐT: (08) 3927.4146

Hotline: 0124.4445.999

Email: tuyensinh@daivietseigon.edu.vn – Website: www.daivietseigon.edu.vn

Nơi nhận

- HDQT (để b/c)

- Phòng HCTC

- Các VP tuyển sinh

- Lưu VP-ĐT

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**